

Số: /2020/TT-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Dự thảo lần 3

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2015/TT-BCA ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 quy định Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2015/TT-BCA ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2015/TT-BCA ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (sau đây viết gọn là Thông tư số 57/2015/TT-BCA)

1. Thay thế cụm từ “ô tô từ 04 chỗ ngồi trở lên” tại khoản 1 Điều 1 và khoản 1 Điều 4 bằng cụm từ “ô tô trên 09 chỗ ngồi”.

2. Thay thế cụm từ “Nghị định số 104/2009/NĐ-CP” tại khoản 2 Điều 4 bằng cụm từ “Nghị định số 42/2020/NĐ-CP”.

3. Thay thế Phụ lục I danh mục, định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 57/2015/TT-BCA bằng Phụ lục I danh mục, định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thay thế Phụ lục II danh mục, định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 57/2015/TT-BCA bằng Phụ lục II danh mục, định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về cháy, nổ ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

Phương tiện phòng cháy và chữa cháy trang bị đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ được kiểm định theo quy định tại Điều 38 của Nghị định số .../2020/NĐ-CP ngày .../.../2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.”

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2020.

2. Trách nhiệm thi hành:

a) Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

b) Cục Cảnh sát giao thông trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật.

c) Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra và định kỳ vào tháng 12 hàng năm báo cáo Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) việc thực hiện hướng dẫn về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

- Tổng hợp đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung danh mục, định mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy đối với phương tiện giao thông cơ giới

đường bộ thuộc phạm vi quản lý báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ).

d) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, V03, C07.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Tô Lâm

PHỤ LỤC I
DANH MỤC, ĐỊNH MỨC TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI

(Ban hành kèm theo Thông tư số ... /2020/TT-BCA, ngày .../.../2020 của Bộ trưởng Bộ Công an)

STT	Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Danh mục, định mức trang bị			
		Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 2 kg hoặc bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 2 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 2 lít	Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 4 kg hoặc bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 4 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 5 lít	Búa phá kính ô tô đa năng	Đèn pin
1	Ô tô trên 09 chỗ ngồi				
1.1	Ô tô từ 10 chỗ ngồi đến 15 chỗ ngồi		1 bình	1 bộ	1 chiếc
1.2	Ô tô từ 16 đến 30 chỗ ngồi	1 bình	1 bình	1 bộ	1 chiếc
1.3	Ô tô trên 30 chỗ ngồi	1 bình	2 bình	1 bộ	1 chiếc
2	Rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc chở khách được kéo bởi xe ô tô, máy kéo	1 bình	1 bình	1 bộ	1 chiếc

PHỤ LỤC II
DANH MỤC, ĐỊNH MỨC TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY
ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ
(Ban hành kèm theo Thông tư số ... /2020/TT-BCA, ngày .../.../2020 của Bộ trưởng Bộ Công an)

STT	Loại hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ vận chuyển bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Danh mục, định mức trang bị		
		Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 6 kg	Bộ dụng cụ phá dỡ: Kim cộng lực, cưa tay, búa, xà beng	Đèn pin
1	Loại 1. Chất nổ và vật phẩm dễ nổ			
1.1	Phương tiện vận chuyển có trọng tải dưới 5 tấn	2 bình	1 bộ	1 chiếc
1.2	Phương tiện vận chuyển có trọng tải từ 5 tấn trở lên	3 bình	1 bộ	1 chiếc
2	Loại 2. Khí (khí dễ cháy; khí không dễ cháy, không độc hại; khí độc hại)			
2.1	Phương tiện vận chuyển có trọng tải dưới 5 tấn	2 bình	1 bộ	1 chiếc
2.2	Phương tiện vận chuyển có trọng tải từ 5 tấn trở lên	3 bình	1 bộ	1 chiếc
3	Loại 3. Chất lỏng dễ cháy và chất nổ lỏng khử nhạy			
3.1	Phương tiện vận chuyển có trọng tải dưới 5 tấn	2 bình	1 bộ	1 chiếc
3.2	Phương tiện vận chuyển có trọng tải từ 5 tấn trở lên	3 bình	1 bộ	1 chiếc
4	Loại 4. (Chất rắn dễ cháy, chất tự phản ứng và chất nổ rắn được ngâm trong chất lỏng hoặc bị khử nhạy; chất có khả năng tự bốc cháy; chất khi tiếp xúc với nước tạo ra khí dễ cháy)			
4.1	Phương tiện vận chuyển có trọng tải dưới 5 tấn	2 bình	1 bộ	1 chiếc
4.2	Phương tiện vận chuyển có trọng tải từ 5 tấn trở lên	3 bình	1 bộ	1 chiếc
5	Loại 9: Các chất và hàng nguy hiểm khác			
5.1	Phương tiện vận chuyển có trọng tải dưới 5 tấn	1 bình	1 bộ	1 chiếc
5.2	Phương tiện vận chuyển có trọng tải từ 5 tấn trở lên	2 bình	1 bộ	1 chiếc

